

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 28/7/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về xây dựng xã hội kỷ cương, an toàn, văn minh, hài hòa, phát triển

Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 28/7/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về xây dựng xã hội kỷ cương, an toàn, văn minh, hài hòa, phát triển (sau đây gọi tắt là Nghị quyết), Tỉnh ủy Lào Cai ban hành Chương trình hành động như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Quán triệt, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 28/7/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về xây dựng xã hội kỷ cương, an toàn, văn minh, hài hòa, phát triển; tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động trong toàn Đảng bộ, hệ thống chính trị và Nhân dân. Xác định xây dựng xã hội kỷ cương, an toàn, văn minh, hài hòa, phát triển là sự nghiệp của cả hệ thống chính trị và toàn dân, đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng, trong tổng thể của mô hình phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong xây dựng xã hội kỷ cương, an toàn, văn minh, hài hòa, phát triển. Tăng cường sự lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của Đảng; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước; phát huy vai trò chủ thể của Nhân dân và sự tham gia của gia đình, cộng đồng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

- Xây dựng con người Việt Nam thời kỳ mới có lý tưởng, lòng yêu nước, bản lĩnh chính trị vững vàng, trách nhiệm công dân, khát vọng cống hiến cho đất nước và năng lực thích ứng với xã hội hiện đại; từng bước hình thành “trật tự tự thân” của xã hội, nơi người dân tự giác điều chỉnh hành vi trên cơ sở pháp luật, đạo đức, văn hóa, trách nhiệm xã hội và khát vọng xây dựng đất nước giàu mạnh, hùng cường.

Đổi mới mạnh mẽ tư duy và phương thức quản trị xã hội theo hướng chuyển mạnh từ “quản lý xã hội” sang “quản trị và kiến tạo xã hội”; xây dựng nền quản trị xã hội hiện đại gắn với nâng cao năng lực quản trị quốc gia. Nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, sức khỏe, niềm tin và hạnh phúc của Nhân dân; bảo đảm để

mọi người dân được sống an toàn, khỏe mạnh, hạnh phúc, nhân văn, có cơ hội phát triển và thụ hưởng công bằng thành quả phát triển.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai thực hiện phải bám sát các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết, phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh; kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại trên cơ sở giữ vững độc lập, chủ quyền, tự chủ, bản sắc văn hóa dân tộc và định hướng xã hội chủ nghĩa trong quá trình phát triển đất nước.

- Bảo đảm hài hòa giữa phát triển kinh tế với phát triển văn hóa, con người, bảo vệ môi trường, tiến bộ, công bằng xã hội; không để xã hội giàu lên về vật chất nhưng “nghèo” văn hóa, đạo đức và các giá trị nhân văn. Phát triển nhanh, bền vững phải đi đôi với giữ vững ổn định xã hội; không đánh đổi trật tự, kỷ cương, công bằng xã hội, môi trường và các giá trị văn hóa lấy tăng trưởng kinh tế đơn thuần.

- Kết hợp chặt chẽ giữa pháp quyền, đạo đức và niềm tin xã hội, giữa “xây” và “chống”, giữa giáo dục, thuyết phục với kỷ luật, kỷ cương và thượng tôn pháp luật; phát huy tính tự giác, trách nhiệm công dân và ý thức cộng đồng trong xây dựng xã hội kỷ cương, an toàn, văn minh, hài hòa, phát triển.

- Xác định bảo đảm an ninh con người là mục tiêu, yêu cầu xuyên suốt của quá trình phát triển, thể hiện bản chất tốt đẹp của chế độ xã hội chủ nghĩa. Mọi chủ trương, chính sách phải hướng tới bảo vệ con người, bảo đảm an sinh xã hội, không để ai bị bỏ lại phía sau.

- Xác định xây dựng nền quản trị xã hội hiện đại là nhiệm vụ trọng tâm, chiến lược; lấy người dân là trung tâm, văn hóa là nền tảng, pháp luật là trụ cột, kỷ cương là sức mạnh, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là động lực, niềm tin xã hội là thước đo và nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân là mục tiêu cao nhất.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng xã hội kỷ cương, an toàn, văn minh, hài hòa, phát triển trên địa bàn toàn tỉnh. Pháp luật, kỷ cương và các chuẩn mực xã hội được tôn trọng, bảo vệ, thực thi nghiêm minh; an ninh con người được bảo đảm toàn diện; kinh tế phát triển nhanh, bền vững, hiện đại, gắn kết hài hòa với phát triển toàn diện văn hóa và con người trên nền tảng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình, chuẩn mực con người và chuẩn mực xã hội Việt Nam. Xây dựng nền quản trị xã hội hiện đại, kiến tạo phát triển trên nền tảng dữ liệu, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Phát triển hệ thống an sinh xã hội bao trùm, đa tầng, hiện đại, bền vững; bảo đảm mọi người dân được sống an toàn,

lành mạnh, nhân văn, có cơ hội phát triển và được thụ hưởng công bằng mọi thành quả phát triển. Nâng cao chất lượng sống, chỉ số hạnh phúc, mức độ hài lòng và niềm tin của Nhân dân; từng bước hình thành “trật tự tự thân” của xã hội; tạo nền tảng xây dựng tỉnh Lào Cai phát triển theo hướng “Xanh, hài hòa, bản sắc, hạnh phúc”, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển đất nước.

2. Mục tiêu đến năm 2030

Cơ bản tạo lập được nền tảng của xã hội kỷ cương, an toàn, văn minh, hài hòa, phát triển. Pháp luật, kỷ cương được củng cố; an ninh con người được bảo đảm tốt hơn; kinh tế phát triển nhanh, bền vững, gắn kết hài hòa với phát triển toàn diện văn hóa và con người Lào Cai; từng bước hoàn thiện nền quản trị xã hội hiện đại, vận hành trên nền tảng dữ liệu, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; hệ thống an sinh xã hội đa dạng, đa tầng, toàn diện, hiện đại, bao trùm, bền vững; chất lượng sống, mức độ hài lòng và hạnh phúc của Nhân dân được nâng cao; góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu Đại hội XIV của Đảng và Đại hội Đảng bộ tỉnh Lào Cai lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 đã đề ra.

Một số chỉ tiêu cụ thể:

(1) Tích cực phối hợp tham gia hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật; triển khai thực hiện nghiêm, hiệu quả Bộ tiêu chí xã hội kỷ cương, an toàn, văn minh, hài hòa, phát triển và các bộ chỉ số về quản trị xã hội hiện đại, an ninh con người, an sinh xã hội, chất lượng sống, hạnh phúc xã hội và niềm tin xã hội phù hợp với đặc thù của địa phương. Xây dựng văn hóa thượng tôn pháp luật từng bước trở thành chuẩn mực ứng xử phổ biến trong xã hội; xây dựng, củng cố và lan tỏa văn hóa Đảng và văn hóa công vụ trong 100% cán bộ, đảng viên.

(2) Kéo giảm bền vững tội phạm, vi phạm pháp luật, tệ nạn xã hội, tai nạn và các rủi ro xã hội; phần đầu hàng năm giảm từ 10% trở lên số vụ phạm tội về trật tự xã hội so với năm trước liền kề. Hoàn thành mục tiêu xây dựng 99/99 xã, phường không ma túy trước ngày 31/10/2026; hoàn thiện hồ sơ đề nghị công nhận trước 31/12/2026; duy trì, giữ vững kết quả tỉnh Lào Cai không ma túy.

(3) Đẩy mạnh xây dựng chính quyền số, hướng tới chính quyền thông minh; bảo đảm an ninh mạng, an ninh, an toàn thông tin trên địa bàn tỉnh. Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) đạt từ 90% trở lên.

(4) Bảo đảm đủ lớp, đủ trường, đủ giáo viên, đủ sách giáo khoa, thiết bị dạy học tối thiểu đáp ứng yêu cầu học tập của mọi lứa tuổi; ít nhất 85% người trong độ tuổi hoàn thành chương trình trung học phổ thông và tương đương; tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 35 - 40%; 100% người dân được khám sức khỏe định kỳ, hướng tới cơ bản miễn viện phí toàn dân; tỷ lệ thất nghiệp chung dưới 3%, tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị dưới 4%; đạt bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân; 60% người lao động tham gia bảo hiểm xã hội; 90% thiết chế

văn hóa cơ sở hoạt động thường xuyên, hiệu quả; trên 95% hộ gia đình là “Gia đình văn hóa”, trên 90% tổ dân phố, thôn đạt danh hiệu văn hóa, bảo đảm thực chất.

(5) Chỉ số phát triển con người (HDI) đạt khoảng 0,8; tuổi thọ trung bình tính từ lúc sinh đạt khoảng 75,5 tuổi, trong đó thời gian sống khỏe mạnh đạt tối thiểu 68 năm. Chỉ số chênh lệch thu nhập (hệ số GINI) dưới mức 0,38; tỷ lệ đô thị hóa đạt trên 38%. Lượng phát thải khí nhà kính giảm 8 - 9%; tỷ lệ các cơ sở sản xuất kinh doanh đạt quy chuẩn về môi trường đạt khoảng 98 - 100%. Phấn đấu đạt chỉ số hạnh phúc từ 72% trở lên.

(6) Địa bàn đô thị và địa bàn trọng điểm (các phường Yên Bái, Văn Phú, Âu Lâu, Nam Cường, Lào Cai, Cam Đường, Nghĩa Lộ, Trung Tâm, Sa Pa; các xã Bắc Hà, Yên Bình, Tả Loông, Đông Công...) cơ bản khắc phục được những tồn tại về trật tự đô thị, ô nhiễm môi trường, ùn tắc giao thông, ngập úng và mất mỹ quan đô thị. Hình thành các cộng đồng dân cư, địa phương kỷ cương, an toàn, văn minh, hài hòa, phát triển.

(Có biểu Phụ lục số 01 chi tiết kèm theo)

3. Tầm nhìn đến năm 2045

Xây dựng thành công xã hội kỷ cương, an toàn, văn minh, hài hòa, phát triển. Pháp luật, đạo đức, văn hóa, trách nhiệm công dân, ý thức cộng đồng trở thành nền tảng điều chỉnh hành vi của mọi người dân; “trật tự tự thân” của xã hội được hình thành vững chắc. Nền kinh tế phát triển bền vững, hiện đại, hội nhập quốc tế sâu rộng; gắn kết chặt chẽ với phát triển toàn diện văn hóa và con người Việt Nam. Nền quản trị xã hội hiện đại, kiến tạo, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, vận hành trên dữ liệu, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. An ninh con người được bảo đảm toàn diện; an sinh xã hội bao trùm, đa tầng, hiện đại, bền vững. Mọi người dân có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc; được phát triển toàn diện và thụ hưởng công bằng mọi thành quả phát triển. Đồng thuận xã hội và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc được củng cố vững chắc. Chất lượng sống, chỉ số hạnh phúc, chỉ số phát triển con người và trình độ quản trị xã hội thuộc nhóm các tỉnh, thành phố dẫn đầu trong toàn quốc; góp phần tạo nền tảng vững chắc hiện thực hóa mục tiêu đến năm 2045 nước ta trở thành nước phát triển, thu nhập cao, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

1. Các nhiệm vụ cần làm ngay trong năm 2026 và Nhiệm vụ thực hiện theo lộ trình đến năm 2030

Được xác định tại Phụ lục 2 kèm theo Chương trình hành động; đề nghị các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện theo tiến độ, trách nhiệm và yêu cầu đề ra đối với từng nhiệm vụ.

2. Các giải pháp chủ yếu

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đồng bộ, thường xuyên các nhiệm vụ, giải pháp xây dựng xã hội kỷ cương, an toàn, văn minh, hài hòa, phát triển, gắn chặt với yêu cầu phát triển nhanh, bền vững của tỉnh Lào Cai; trong đó chú trọng 03 nhóm nhiệm vụ, giải pháp đột phá: (1) Xây dựng văn hóa thượng tôn pháp luật, văn hóa Đảng, văn hóa công vụ và kỷ cương xã hội; (2) Xây dựng con người Lào Cai thời kỳ mới phát triển toàn diện; (3) Xây dựng nền quản trị xã hội hiện đại, kiến tạo phát triển từ cơ sở.

2.1. Nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy về xây dựng xã hội kỷ cương, an toàn, văn minh, hài hòa, phát triển

2.1.1. Tiếp tục quán triệt sâu sắc, tạo sự thống nhất cao trong nhận thức và hành động của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, cán bộ, đảng viên và Nhân dân về vị trí, vai trò, ý nghĩa của xây dựng xã hội kỷ cương, an toàn, văn minh, hài hòa, phát triển; xác định đây là nhiệm vụ chiến lược, lâu dài, thường xuyên, là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, không phải nhiệm vụ riêng của một ngành, một lĩnh vực. Gắn nội dung xây dựng xã hội kỷ cương, an toàn, văn minh, hài hòa, phát triển với thực hiện nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị của từng địa phương, cơ quan, đơn vị.

2.1.2. Đổi mới mạnh mẽ tư duy, phương thức lãnh đạo, quản lý và tổ chức thực hiện theo hướng chuyển từ “quản lý xã hội” sang “quản trị và kiến tạo xã hội”; lấy người dân làm trung tâm, chủ thể, mục tiêu, nguồn lực và động lực của phát triển; lấy văn hóa làm nền tảng, pháp luật làm trụ cột, kỷ cương làm sức mạnh, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực, sự hài lòng và niềm tin xã hội làm thước đo, hạnh phúc của Nhân dân làm mục tiêu cao nhất.

2.1.3. Đề cao trách nhiệm nêu gương và trách nhiệm của người đứng đầu; tăng cường sâu sát cơ sở, nắm chắc tình hình địa bàn, lĩnh vực, đối tượng; chủ động phát hiện, xử lý kịp thời các vấn đề xã hội phát sinh ngay từ cơ sở, không để tích tụ thành vấn đề phức tạp. Thực hiện đầy đủ, thực chất phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”; phát huy vai trò chủ thể, tích cực, tự quản, tự giác của Nhân dân và cộng đồng dân cư.

2.1.4. Gắn xây dựng xã hội kỷ cương, an toàn, văn minh, hài hòa, phát triển với đặc điểm Lào Cai là tỉnh vùng cao, biên giới, địa bàn rộng, nhiều dân tộc cùng sinh sống, điều kiện phát triển giữa các vùng còn chênh lệch; chú trọng vùng cao,

biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, địa bàn khó khăn, các khu vực chịu tác động mạnh của đô thị hóa, phát triển công nghiệp, thương mại, dịch vụ, du lịch, kinh tế cửa khẩu và các dự án hạ tầng lớn. Bảo đảm các chính sách phát triển không làm gia tăng khoảng cách xã hội, tạo ra những nhóm dân cư bị tụt lại phía sau.

2.1.5. Thường xuyên nghiên cứu, rà soát, cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết trong cơ chế, chính sách, quy hoạch, chương trình, kế hoạch phát triển của tỉnh; kịp thời phát hiện, đề xuất xử lý những vấn đề mới phát sinh từ thực tiễn, nhất là tác động của kinh tế thị trường, đô thị hóa, chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo, biến đổi khí hậu, già hóa dân số, di cư và hội nhập quốc tế đối với quản trị xã hội, an ninh con người và chất lượng cuộc sống.

2.1.6. Đẩy mạnh nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, nhân rộng các cách làm hay, mô hình hiệu quả; chú trọng nghiên cứu những vấn đề đặc thù của tỉnh biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, quản trị xã hội trong điều kiện chính quyền địa phương 02 cấp và yêu cầu xây dựng Lào Cai phát triển theo hướng “Xanh, hài hòa, bản sắc, hạnh phúc”.

Trách nhiệm chỉ đạo thực hiện: Các cấp ủy, tổ chức đảng; Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.

2.2. Xây dựng văn hóa thượng tôn pháp luật và tăng cường kỷ luật, kỷ cương xã hội

2.2.1. Xây dựng văn hóa thượng tôn pháp luật trở thành giá trị cốt lõi, chuẩn mực ứng xử phổ biến trong đời sống xã hội; kết hợp chặt chẽ giữa pháp quyền, đạo đức và niềm tin xã hội, giữa “xây” và “chống”, giữa tuyên truyền, giáo dục, thuyết phục với tăng cường kỷ luật, kỷ cương và xử lý nghiêm vi phạm. Cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu phải gương mẫu chấp hành pháp luật, kỷ luật của Đảng, kỷ luật, kỷ cương hành chính và chuẩn mực đạo đức, văn hóa công vụ.

2.2.2. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; đổi mới nội dung, phương thức phù hợp với từng nhóm đối tượng, địa bàn, chú trọng cơ sở, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; tăng cường ứng dụng công nghệ số, mạng xã hội, nền tảng số và phát huy vai trò của già làng, trưởng bản, người có uy tín. Đưa giáo dục pháp luật, đạo đức, văn hóa ứng xử, ý thức công dân thành nội dung thường xuyên trong gia đình, nhà trường, cơ quan, doanh nghiệp và cộng đồng dân cư.

2.2.3. Nâng cao chất lượng xây dựng, kiểm tra, rà soát và tổ chức thi hành các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của tỉnh; bảo đảm thống nhất, đồng bộ, khả thi, sát thực tiễn, nhất là trong các lĩnh vực đất đai, tài nguyên, môi trường, đầu tư, xây dựng, kinh doanh, quản lý đô thị, du lịch, thương mại, kinh tế cửa khẩu và các lĩnh vực có nhiều quan hệ xã hội mới phát sinh.

2.2.4. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật, kỷ luật, kỷ cương; chủ động phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; xử lý nghiêm, kịp thời các hành vi vi phạm. Nâng cao chất lượng giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân; tập trung giải quyết ngay từ cơ sở những vụ việc liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân, không để hình thành điểm nóng.

2.2.5. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan bảo vệ pháp luật và tư pháp; tăng cường phối hợp trong phòng ngừa, phát hiện, xử lý vi phạm pháp luật và giải quyết các vấn đề xã hội phức tạp; bảo đảm quyền con người, quyền công dân theo Hiến pháp và pháp luật.

2.2.6. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, gia đình, cộng đồng dân cư và Nhân dân trong giám sát thực hiện pháp luật, xây dựng các chuẩn mực xã hội. Nâng cao chất lượng hòa giải ở cơ sở; phát huy hiệu quả hương ước, quy ước, các mô hình tự quản cộng đồng gắn với bảo vệ rừng, bảo vệ môi trường, giữ gìn an ninh, trật tự, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh và giữ gìn bản sắc văn hóa các dân tộc.

Trách nhiệm chỉ đạo thực hiện: Các cấp ủy, tổ chức đảng; Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

2.3. Xây dựng con người Lào Cai thời kỳ mới là chủ thể, nguồn lực và động lực của phát triển

2.3.1. Xây dựng con người Lào Cai phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, văn hóa, thể chất, kỹ năng nghề nghiệp và năng lực số; có lòng yêu nước, bản lĩnh chính trị, ý thức thượng tôn pháp luật, trách nhiệm với gia đình và cộng đồng, tinh thần đoàn kết, tự lực, tự cường, khát vọng vươn lên, đổi mới sáng tạo và hội nhập; phát huy những phẩm chất tốt đẹp của con người các dân tộc Lào Cai trở thành nguồn lực nội sinh quan trọng cho phát triển tỉnh.

2.3.2. Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; bảo đảm điều kiện học tập của trẻ em, nhất là vùng cao, biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, giáo dục đạo đức, pháp luật, lịch sử, văn hóa, kỹ năng sống và kỹ năng số. Tăng cường phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, không bạo lực, không ma túy và các tệ nạn xã hội; tiếp tục phát huy các mô hình “Trường học hạnh phúc”.

2.3.3. Gắn giáo dục, đào tạo nghề và phát triển nguồn nhân lực với nhu cầu chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát triển công nghiệp, nông nghiệp hàng hóa, kinh tế cửa khẩu, logistics, thương mại, dịch vụ, du lịch, kinh tế số và các ngành, lĩnh vực có lợi thế của tỉnh; tăng cường kết nối giữa cơ sở đào tạo với doanh nghiệp và thị trường lao động; chú trọng đào tạo nguồn nhân lực tại chỗ cho vùng cao, biên giới.

2.3.4. Bảo đảm bình đẳng về cơ hội phát triển và tiếp cận giáo dục, việc làm, khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, văn hóa và các dịch vụ xã hội cơ bản; ưu tiên trẻ em, người khuyết tật, người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số và các nhóm yếu thế. Phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng, thu hút, trọng dụng nhân tài, trí thức, chuyên gia, doanh nhân, công nhân lành nghề và nhân lực chất lượng cao.

2.3.5. Xây dựng môi trường gia đình, nhà trường, cơ quan, doanh nghiệp và cộng đồng lành mạnh, nhân văn; quan tâm xây dựng gia đình hạnh phúc, phòng, chống bạo lực gia đình, xâm hại trẻ em, tệ nạn xã hội; từng bước giảm và tiến tới xóa bỏ tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống và các hủ tục, tập quán lạc hậu tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

2.3.6. Nâng cao chất lượng dân số, thể lực, tâm vóc và sức khỏe Nhân dân; phát triển phong trào thể dục, thể thao quần chúng, xây dựng lối sống lành mạnh; chủ động thích ứng với xu hướng già hóa dân số, biến động cơ cấu dân cư và di cư do phát triển đô thị, công nghiệp, dịch vụ và các dự án lớn.

2.3.7. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong giáo dục, đào tạo và phát triển con người; nâng cao kỹ năng số, khả năng tiếp cận và sử dụng an toàn các dịch vụ số, nhất là đối với đồng bào dân tộc thiểu số, người cao tuổi, trẻ em và người dân vùng khó khăn; xây dựng văn hóa số, đạo đức số, trách nhiệm số và khả năng tự bảo vệ trên không gian mạng.

Trách nhiệm chỉ đạo thực hiện: Các cấp ủy, tổ chức đảng; Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

2.4. Xây dựng và phát huy hệ giá trị, bản sắc văn hóa, gia đình và các chuẩn mực xã hội

2.4.1. Phát triển văn hóa thực sự trở thành nền tảng tinh thần, sức mạnh nội sinh và động lực phát triển; gắn xây dựng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam với những giá trị tốt đẹp, bản sắc văn hóa phong phú của các dân tộc Lào Cai; tạo sự hài hòa giữa truyền thống và hiện đại, giữa bảo tồn và phát triển.

2.4.2. Xây dựng, củng cố và lan tỏa văn hóa Đảng, văn hóa công vụ, văn hóa công dân, văn hóa doanh nghiệp và văn hóa số; xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên tận tụy, liêm chính, trách nhiệm, gần dân, trọng dân, hiểu dân, phục vụ Nhân dân; hình thành môi trường công vụ kỷ cương, chuyên nghiệp, thân thiện, hiệu quả.

2.4.3. Xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh; phát huy vai trò của gia đình trong hình thành, giáo dục, truyền thụ đạo đức, lối sống, bản sắc văn hóa và trách nhiệm công dân. Tiếp tục phát huy các mô hình “Gia đình hạnh phúc”, “Thôn, tổ dân phố hạnh phúc”, “Cơ quan, công sở xanh, sạch, đẹp, hạnh phúc” gắn với nâng cao thực chất chất lượng các danh hiệu văn hóa.

2.4.4. Phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp và đặc điểm phân bố dân cư; nâng cao hiệu quả sử dụng các thiết chế hiện có, nhất là tại vùng cao, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; đa dạng hóa hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, nâng cao mức hưởng thụ văn hóa của Nhân dân.

2.4.5. Bảo tồn, phát huy giá trị di sản, bản sắc văn hóa, tiếng nói, chữ viết, trang phục, lễ hội, nghề truyền thống và tri thức dân gian tốt đẹp của các dân tộc; gắn bảo tồn văn hóa với phát triển du lịch và sinh kế bền vững. Kiên trì vận động xóa bỏ hủ tục, phong tục, tập quán lạc hậu; thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội.

2.4.6. Xây dựng văn hóa học đường, văn hóa giao thông, văn hóa công sở, văn hóa kinh doanh, văn hóa du lịch và văn hóa trên không gian mạng; chú trọng xây dựng hình ảnh con người Lào Cai thân thiện, văn minh, mến khách, có trách nhiệm với cộng đồng và môi trường; phát hiện, biểu dương, nhân rộng gương người tốt, việc tốt.

Trách nhiệm chỉ đạo thực hiện: Các cấp ủy, tổ chức đảng; Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.

2.5. Đột phá xây dựng nền quản trị xã hội hiện đại, kiến tạo phát triển từ cơ sở

2.5.1. Tiếp tục hoàn thiện phương thức vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; rà soát, phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền và trách nhiệm của từng cấp, từng cơ quan; bảo đảm rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, rõ kết quả. Tập trung nâng cao năng lực quản trị của cấp xã, nhất là các xã vùng cao, biên giới, địa bàn rộng, giao thông khó khăn và các địa phương chịu áp lực lớn từ phát triển đô thị, công nghiệp, thương mại, dịch vụ, du lịch.

2.5.2. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với phân bổ nguồn lực, tăng cường kiểm tra, giám sát và kiểm soát quyền lực; nâng cao năng lực, trách nhiệm giải trình và tính chủ động của cấp cơ sở; tăng cường phối hợp liên thông giữa các cấp, các ngành để xử lý nhanh các vấn đề liên ngành, liên địa bàn.

2.5.3. Tiếp tục cải cách hành chính, cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công; rà soát, đơn giản hóa quy trình, giảm thời gian, chi phí của người dân và doanh nghiệp; lấy mức độ hài lòng, chất lượng phục vụ và kết quả giải quyết công việc làm căn cứ quan trọng để đánh giá cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức.

2.5.4. Đẩy mạnh quản trị xã hội dựa trên dữ liệu; tăng cường kết nối, chia sẻ, khai thác các cơ sở dữ liệu về dân cư, đất đai, an sinh xã hội, y tế, giáo dục và các lĩnh vực thiết yếu; ứng dụng khoa học, công nghệ, trí tuệ nhân tạo và các công cụ số phù hợp trong dự báo, cảnh báo, ra quyết định và cung cấp dịch vụ công.

2.5.5. Nâng cao năng lực nắm tình hình, phân tích, dự báo, cảnh báo sớm các vấn đề xã hội; tăng cường tiếp nhận, tổng hợp, xử lý thông tin, phản ánh, kiến nghị của người dân từ cơ sở và trên không gian số; chủ động nhận diện những địa bàn, nhóm dân cư, lĩnh vực có nguy cơ phát sinh vấn đề phức tạp để có giải pháp từ sớm, từ xa.

2.5.6. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất, năng lực, uy tín, tư duy quản trị hiện đại và kỹ năng số; bố trí cán bộ phù hợp vị trí việc làm, năng lực, sở trường; chú trọng cán bộ tại cơ sở, vùng cao, biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; bảo đảm việc sắp xếp tổ chức bộ máy không làm gián đoạn việc phục vụ người dân.

2.5.7. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, già làng, trưởng bản, người có uy tín, tổ hòa giải, các tổ chức tự quản và Nhân dân trong quản trị xã hội; xử lý hiệu quả các vấn đề ngay tại cộng đồng dân cư; củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tăng cường đồng thuận và niềm tin xã hội.

Trách nhiệm chỉ đạo thực hiện: Các cấp ủy, tổ chức đảng; Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

2.6. Đột phá về bảo đảm an ninh con người, xây dựng môi trường sống an toàn, lành mạnh, nhân văn

2.6.1. Giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; bảo vệ vững chắc chủ quyền, an ninh biên giới; chủ động nắm chắc tình hình từ sớm, từ xa, từ cơ sở; kịp thời phát hiện, xử lý các yếu tố phức tạp về an ninh dân tộc, tôn giáo, an ninh xã hội, an ninh kinh tế và an ninh mạng; tăng cường phối hợp quản lý địa bàn biên giới, cửa khẩu và các tuyến, địa bàn trọng điểm.

2.6.2. Tiếp tục triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; tập trung đấu tranh với tội phạm ma túy, kinh tế, buôn lậu, gian lận thương mại, mua bán người, tội phạm công nghệ cao, tội phạm trên không gian mạng. Duy trì bền vững kết quả xây dựng “xã, phường không ma túy”, gắn phòng, chống ma túy với quản lý địa bàn, quản lý người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy, cai nghiện và tái hòa nhập cộng đồng.

2.6.3. Xây dựng thế trận an ninh nhân dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận lòng dân vững chắc; nâng cao chất lượng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; phát huy vai trò của lực lượng tại cơ sở trong phòng ngừa, phát hiện, giải quyết các vấn đề về an ninh, trật tự.

2.6.4. Tăng cường quản lý nhà nước, thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về đất đai, tài nguyên, khoáng sản, môi trường, xây dựng, an toàn thực phẩm, hàng giả, hàng kém chất lượng; chủ động phòng ngừa các hành vi xâm hại sức khỏe, tài sản và quyền lợi của người dân.

2.6.5. Nâng cao năng lực quản trị rủi ro xã hội; thường xuyên rà soát, nhận diện, phân loại các nguy cơ về tội phạm, tệ nạn xã hội, tai nạn giao thông, cháy, nổ, thiên tai, dịch bệnh, ô nhiễm môi trường và các nguy cơ an ninh phi truyền thống; tăng cường dự báo, cảnh báo, xây dựng phương án ứng phó theo từng cấp độ, địa bàn, đối tượng.

2.6.6. Nâng cao năng lực phòng thủ dân sự, phòng, chống thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu; chủ động ứng phó với lũ quét, sạt lở đất, thời tiết cực đoan phù hợp với đặc điểm địa hình miền núi, chia cắt của tỉnh; tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ trong dự báo, cảnh báo, chỉ huy, điều hành và huy động lực lượng, phương tiện tại chỗ.

2.6.7. Nâng cao chất lượng chăm sóc, bảo vệ sức khỏe Nhân dân; củng cố y tế cơ sở, y tế dự phòng, nhất là tại vùng cao, vùng sâu, vùng xa; nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ khám, chữa bệnh có chất lượng; tăng cường quản lý sức khỏe, phòng, chống dịch bệnh, bảo đảm an toàn thực phẩm; đẩy mạnh chuyển đổi số, liên thông dữ liệu y tế.

Trách nhiệm chỉ đạo thực hiện: Các cấp ủy, tổ chức đảng; Đảng ủy Công an tỉnh, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

2.7. Phát triển kinh tế nhanh, bền vững gắn với tiến bộ, công bằng xã hội, an sinh xã hội và bảo vệ môi trường

2.7.1. Gắn xây dựng xã hội kỷ cương, an toàn, văn minh, hài hòa với phát triển kinh tế nhanh, bền vững; khai thác hiệu quả lợi thế tỉnh biên giới, cửa khẩu và hành lang kinh tế Côn Minh - Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh; phát triển kinh tế cửa khẩu, công nghiệp, logistics, thương mại, dịch vụ, du lịch, nông nghiệp hàng hóa và kinh tế số theo hướng xanh, bền vững.

2.7.2. Bảo đảm quá trình phát triển công nghiệp, đô thị, hạ tầng, cửa khẩu, du lịch và các dự án lớn gắn với giải quyết tốt các vấn đề xã hội phát sinh; chủ động đánh giá tác động đến dân cư, việc làm, sinh kế, môi trường, an ninh, trật tự và văn hóa cộng đồng; không đánh đổi môi trường, kỷ cương, công bằng xã hội và các giá trị văn hóa lấy tăng trưởng kinh tế đơn thuần.

2.7.3. Phát triển thị trường lao động hiện đại, linh hoạt; gắn đào tạo nghề, giải quyết việc làm với nhu cầu doanh nghiệp và các ngành kinh tế chủ lực; tạo sinh kế bền vững cho người dân nông thôn, vùng cao, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; hỗ trợ người dân chuyển đổi nghề, thích ứng với chuyển dịch cơ cấu kinh tế, chuyển đổi số và đô thị hóa.

2.7.4. Tiếp tục thực hiện đồng bộ chính sách giảm nghèo, an sinh xã hội, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, trợ giúp xã hội, chính sách người có công và hỗ trợ nhà ở; quan tâm hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh

đặc biệt, người bị ảnh hưởng bởi thiên tai và các nhóm dễ bị tổn thương; gắn hỗ trợ với tạo sinh kế, nâng cao khả năng tự vươn lên.

2.7.5. Nâng cao chất lượng hệ thống an sinh xã hội theo hướng bao trùm, đa tầng, linh hoạt, bền vững; thường xuyên rà soát, cập nhật đối tượng, liên thông dữ liệu, bảo đảm chính sách đến đúng người, đúng thời điểm, không bỏ sót đối tượng; chủ động nhận diện các nhóm có nguy cơ rơi vào nghèo đói, mất việc làm hoặc thiếu khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản.

2.7.6. Thu hẹp chênh lệch phát triển, mức sống và khả năng tiếp cận giáo dục, y tế, văn hóa, thông tin, hạ tầng và các dịch vụ xã hội cơ bản giữa khu vực đô thị với nông thôn, vùng thấp với vùng cao, vùng thuận lợi với vùng khó khăn; ưu tiên nguồn lực cho vùng sâu, vùng xa, biên giới và vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

2.7.7. Tăng cường quản lý quy hoạch, đất đai, tài nguyên, trật tự xây dựng và trật tự đô thị; xây dựng đô thị xanh, thông minh, văn minh, bản sắc; tập trung xử lý ô nhiễm môi trường, ùn tắc giao thông, ngập úng, mất mỹ quan và các vấn đề xã hội phát sinh trong quá trình đô thị hóa.

2.7.8. Bảo vệ rừng, nguồn nước, đa dạng sinh học và hệ sinh thái; phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, sản xuất và tiêu dùng bền vững; bảo vệ tốt diện tích rừng hiện có, nhất là rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng tự nhiên; chú trọng bảo tồn các nguồn gen quý hiếm, phục hồi hệ sinh thái rừng bị suy thoái, phát triển sinh kế bền vững gắn với rừng, cây dược liệu dưới tán rừng, du lịch sinh thái và bảo tồn văn hóa bản địa.

Trách nhiệm chỉ đạo thực hiện: Các cấp ủy, tổ chức đảng; Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

2.8. Tăng cường hội nhập quốc tế và huy động nguồn lực cho xây dựng, phát triển xã hội

2.8.1. Phát huy lợi thế tỉnh biên giới, cửa ngõ giao thương quốc tế; tăng cường hợp tác với các địa phương của Trung Quốc và các đối tác quốc tế theo đúng chủ trương, đường lối đối ngoại của Đảng, pháp luật của Nhà nước; gắn hội nhập kinh tế với hợp tác về quản trị xã hội, phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia, bảo vệ môi trường, phòng, chống dịch bệnh, ứng phó thiên tai, đào tạo nguồn nhân lực và chuyển đổi số.

2.8.2. Chủ động nghiên cứu, học tập, tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm quốc tế về quản trị xã hội, xây dựng đô thị thông minh, quản lý biên giới, an sinh xã hội, giáo dục, y tế, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu; tăng cường hợp tác nghiên cứu, đào tạo, chuyển giao khoa học, công nghệ phù hợp với nhu cầu và điều kiện của tỉnh.

2.8.3. Huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực của Nhà nước, doanh nghiệp, Nhân dân, nguồn lực xã hội hóa và các nguồn lực hợp pháp khác; ưu tiên đầu tư cho cơ sở, vùng cao, biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, các lĩnh vực trực tiếp tác động đến chất lượng cuộc sống và an ninh con người; khuyến khích hợp tác công - tư trong phát triển hạ tầng xã hội, văn hóa, giáo dục, y tế, môi trường và chuyển đổi số.

2.8.4. Phát huy nguồn lực trí tuệ của đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học, doanh nhân, người Lào Cai đang công tác, sinh sống trong và ngoài tỉnh, cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài; tăng cường kiểm tra, giám sát, bảo đảm việc huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực công khai, minh bạch, đúng mục đích, hiệu quả.

Trách nhiệm chỉ đạo thực hiện: Các cấp ủy, tổ chức đảng; Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh: Chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình hành động này; lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện có chất lượng, hiệu quả công tác bảo đảm an ninh, trật tự, xây dựng, hoàn thiện các thể chế, quy định liên quan an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh. Chuyển đổi trạng thái, phương pháp làm việc; ứng dụng khoa học và công nghệ, chuyển đổi số; nâng cao hiệu quả, thực chất công tác cải cách thủ tục hành chính; triển khai, thực hiện hiệu quả Đề án 06/CP; phục vụ, giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến; phục vụ phát triển kinh tế, xã hội, xây dựng công dân số - hoàn thiện hệ sinh thái; phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung, làm giàu dữ liệu dân cư; phục vụ chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp và xây dựng xã hội kỷ cương, an toàn, văn minh, hài hòa, phát triển.

2. Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh, Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh, Đảng ủy Quân sự tỉnh: Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao phù hợp với chức năng, nhiệm vụ; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị, địa phương trong triển khai thực hiện Chương trình hành động.

3. Đảng ủy Công an tỉnh: Là cơ quan thường trực tham mưu, giúp Tỉnh ủy theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện Nghị quyết và Chương trình hành động; chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn chế độ báo cáo, tham mưu xử lý những khó khăn, vướng mắc và đề xuất điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ khi cần thiết. Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực được phân công.

Định kỳ tổng hợp, báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy; tham mưu sơ kết, tổng kết và báo cáo Trung ương theo quy định, hướng dẫn.

4. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết và Chương trình hành động; theo dõi tình hình tư tưởng, dư luận xã hội, tạo sự thống nhất trong Đảng, đồng thuận trong Nhân dân. Tuyên truyền kết quả thực hiện, biểu dương, nhân rộng điển hình; tham mưu thực hiện các nhiệm vụ về xây dựng, lan tỏa văn hóa Đảng và thí điểm mô hình xã, phường xã hội chủ nghĩa theo phân công.

5. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy: Chủ trì, phối hợp với Đảng ủy Công an tỉnh và các cơ quan liên quan tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết và Chương trình hành động; thực hiện kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền.

6. Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể tỉnh: Lãnh đạo, chỉ đạo tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia thực hiện Chương trình hành động; phát huy vai trò tự quản của cộng đồng, xây dựng và nhân rộng các mô hình hiệu quả. Tăng cường giám sát, phản biện xã hội; nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, tổng hợp kiến nghị chính đáng, hợp pháp của Nhân dân, phối hợp giải quyết hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

7. Đảng ủy các xã, phường: Lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hóa Chương trình hành động phù hợp với đặc điểm, điều kiện của địa phương; lựa chọn nhiệm vụ trọng tâm, vấn đề cần tập trung giải quyết, xác định rõ trách nhiệm, nguồn lực và tiến độ thực hiện. Phát huy vai trò của chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân; thường xuyên kiểm tra, đánh giá kết quả, giải quyết kịp thời những vấn đề phát sinh từ cơ sở.

8. Chế độ thông tin, báo cáo: Các cơ quan, tổ chức đảng được giao nhiệm vụ xây dựng kế hoạch thực hiện, gửi về Tỉnh ủy (*qua Đảng ủy Công an tỉnh*) trước ngày 20/9/2026; định kỳ trước ngày 30/11 hằng năm và đột xuất khi có yêu cầu, báo cáo kết quả thực hiện, làm rõ mức độ hoàn thành chỉ tiêu, nhiệm vụ, khó khăn, vướng mắc và kiến nghị, đề xuất. Đảng ủy Công an tỉnh tổng hợp, tham mưu Tỉnh ủy báo cáo Trung ương theo quy định.

Nơi nhận:

- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Đảng ủy Công an Trung ương;
- Các cơ quan chuyên trách TMGV Tỉnh ủy;
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy;
- Các ban, sở, ngành, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh;
- Các đ/c Tỉnh ủy viên;
- Lãnh đạo Văn phòng Tỉnh ủy;
- Chuyên viên P. Tổng hợp, VPTU;
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC

Hoàng Giang